TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 2929/2023/HNST–HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cư Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1686/2023/HNST ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Quang M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Q cấp ngày 15/11/2018.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/8/2023 ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Huyền Tuyết N,

sinh ngày 14/9/2018.

Bà Đinh Thị Kim T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Trần Huyền Tuyết N, sinh ngày 14/9/2018. ÔngTrần Quang M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng). Thực hiện cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Đinh Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Trần Quang M chưa thi hành, thì hàng tháng ông Trần Quang M còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên xác định không có.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T thuận tình ly hôn

1.2 Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Huyền Tuyết N, sinh ngày 14/9/2018.

Bà Đinh Thị Kim T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Trần Huyền Tuyết N, sinh ngày 14/9/2018. Ông Trần Quang M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng). Thực hiện cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Đinh Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Trần Quang M chưa thi hành, thì hàng tháng ông Trần Quang M còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 35, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T tự nguyện chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0004244 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Ông Trần Quang M và bà Đinh Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA DS thành phố Thủ Đức;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt